TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25-7-2023
V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Xuân Tĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Thuận;

2. Bà Nguyễn Minh Huyền.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25-7-2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 52/2023/TLST-HNGĐ ngày 15-3-2023, về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07-7-2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thanh B, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 01, đường Đ, khối C, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi tạm trú hiện nay: Số 11, ngõ 2B, thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Công B, sinh năm 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 01, đường Đ, khối C, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Hồ Công K, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1952; cùng địa chỉ: Số 01, đường Đ, khối C, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; đều có mặt.

2. Bà Vy Thị H, sinh năm 1967; địa chỉ: Số 11, ngõ 2B, thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thanh B trình bày: Về quan hệ hôn nhân chị và anh Hồ Công B có được tự do tìm hiểu và tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn ngày 04-12-2010 tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố L. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống cùng gia đình chồng, địa chỉ số 01, đường Đ, khối C, phường C, thành phố L. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2012 sinh con chung là cháu Hồ Công V. Mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu từ năm 2019, do anh Hồ Công B không quan tâm đến vợ con, uống rượu say về muộn còn gây sự chửi đánh chị và lấy lý do vì chị công tác tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn hay phải đi trực đêm, anh Hồ Công B không thông cảm, động viên mà còn nghi ngờ chị có tình cảm với người khác; do tính chất công việc sẽ làm ảnh hưởng đến gia đình, sau đó chị đã xin chuyển về công tác tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Lạng Sơn để có thời gian chăm sóc gia đình, con cái.

Nhưng anh Hồ Công B không chia sẻ mà lấy lý do vì công việc nên về muộn, hay uống rượu do phải tiếp khách và đi giao lưu với bạn bè; dẫn đến tình cảm, cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, không được tôn trọng, nên chị cùng con về bên nhà ngoại ở, sau đó anh Hồ Công B có đến xin lỗi, chị đã quay về chung sống vợ chồng; nhưng anh Hồ Công B vẫn thường xuyên đi làm về muộn, hay uống rượu say về gây nhiễu với gia đình, vợ con, chị có nói thì bị đánh. Nên năm 2021 chị làm đơn xin ly hôn, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn đã hòa giải khuyên nhủ chị đã rút đơn về đoàn tụ. Nhưng anh Hồ Công B vẫn không thay đổi bản thân, nên tháng 8-2022 chị lại chuyển về ở nhà bố, mẹ đẻ ở và sống ly thân cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị được ly hôn với anh Hồ Công B.

Về con chung, vợ chồng chị chỉ có 01 con chung là cháu Hồ Công V, sinh ngày 09-01-2012. Từ tháng 8-2022 đến nay do chị chăm sóc, nuôi dưỡng, đưa đón con đi học. Nay ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh Hồ Công B phải cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/ 01 tháng.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung và cũng không có vay nợ chung với ai, nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn anh Hồ Công B trình bày: Về quan hệ hôn nhân, việc tìm hiểu quen biết và kết hôn như chị Hoàng Thanh B trình bày là đúng. Anh khẳng định vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04-12-2010 tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố L. Về yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thanh B, anh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn thương yêu vợ, con; do tính chất công việc dạy lái xe tại Công ty cổ phần Thành An, tỉnh Lạng Sơn phải đi sớm về muộn và giao lưu với bạn bè vì công việc; nay con còn nhỏ, cần có cả bố và mẹ nên anh mong muốn đoàn tụ.

Còn những lý do chị Hoàng Thanh B đưa ra để xin ly hôn là không hoàn toàn đúng, anh vẫn chăm lo cho gia đình, vợ con; anh thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra cãi nhau, trong lúc nóng giận anh có đánh chị 02 lần. Lần đầu là lúc vợ anh đang mang thai 6, 7 tháng, khi anh đi uống rượu về nhà, thì vợ chồng cãi nhau, vợ anh đã uống hết một cốc rượu rồi tự đánh vào bụng khi đang mang thai nên

bực tức không kìm chế được anh có đánh vợ; lần thứ hai là ngày 27-7-2013 gia đình anh làm cơm có cả bố vợ sang ăn cơm thì vợ anh lại cằn nhằn nói anh là suốt ngày tụ tập uống rượu, không lo cho gia đình, do đã uống rượu không làm chủ được bản thân anh có tát chị Hoàng Thanh B một cái. Theo anh thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không có gì lớn, anh vẫn làm việc và chăm lo cho vợ con; gia đình hai bên thông gia vẫn qua lại bình thường không có mâu thuẫn gì. Nay con chung mới học lớp 5, còn nhỏ cần sự chăm sóc của cả bố và mẹ, nên anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung, có 01 con chung là cháu Hồ Công V, sinh ngày 09-01-2012 như vợ anh trình bày là đúng. Nếu phải ly hôn anh để tự con chung quyết định ở với bố hay mẹ. Về cấp dưỡng nếu con ở với anh thì anh tự nuôi dưỡng, còn nếu ở với mẹ thì chị Hoàng Thanh B tự chăm sóc nuôi dưỡng, anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con như chị Hoàng Thanh B yêu cầu.

Về tài sản chung, vay nợ chung, anh Hồ Công B cũng khẳng định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có vay nợ chung.

Tại phiên tòa, chị Hoàng Thanh B vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn và được nuôi con chung; về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con do anh Hồ Công B không nhất trí cấp dưỡng, nên chị không yêu cầu nữa. Do không thỏa thuận được việc ly hôn, nuôi con chung các bên đương sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người làm chứng ông Hồ Công K, bà Nguyễn Thị P (bố, mẹ anh Hồ Công B) trình bày: Ông, bà và gia đình rất yêu thương, quý mến chị Hoàng Thanh B, hai bên thông gia cũng không có mâu thuẫn gì; còn vợ chồng anh Hồ Công B, chị Hoàng Thanh B cũng không có mâu thuẫn gì lớn; tuy nhiên ông bà thừa nhận anh Hồ Công B hay uống rượu, đi làm về khuya, ông bà cũng đã khuyên bảo để con mình hạn chế việc say rượu, chăm lo cho vợ con và gia đình hơn. Còn việc ly hôn là quyền của các con, nhưng gia đình rất mong muốn chị Hoàng Thanh B suy nghĩ lại và cho anh Hồ Công B một cơ hội sửa chữa, để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung.

Đối với người làm chứng bà Vy Thu H (mẹ chị Hoàng Thanh B), vắng mặt tại phiên tòa; nhưng có lời khai làm chứng cho rằng anh Hồ Công B hay uống rượu say, không dành nhiều thời gian chăm lo cho vợ con, khiến vợ không hài lòng dẫn đến cãi nhau, có lần anh Hồ Công B đánh vợ bầm tím một bên mắt phải nằm viện hơn một tuần; sau đó con của bà đã về bên ngoại ở, anh Hồ Công B có đến xin lỗi đón vợ về, nhưng vẫn không khắc phục việc say rượu, nên từ tháng 8-2022 đến nay chị Hoàng Thanh B cùng con trai đã về ở hẳn nhà bà, nên thấy rằng tình cảm vợ chồng các con là không hạnh phúc. Tuy nhiên việc ly hôn thì do anh Hồ Công B, chị Hoàng Thanh B tự quyết định, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự được thực hiện và bảo đảm đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định, không có ý kiến hay khiếu nại gì; nên đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Về nội dung: Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn yêu cầu ly hôn, bị đơn mong muốn đoàn tụ. Qua tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập và làm rõ tại phiên tòa, thấy mâu thuẫn vợ chồng là có, nguyên nhân do anh Hồ Công B hay uống rượu, không chăm lo cho vợ con, cuộc sống vợ chồng không hòa thuận; chị Hoàng Thanh B đã xin ly hôn, nhưng lại rút đơn đoàn tụ để anh Hồ Công B thay đổi, nay mâu thuẫn vẫn xảy ra, sống ly thân từ tháng 8-2022 đến nay và chị Hoàng Thanh B lại xin ly hôn. Do vậy, mục đích hôn nhân không đạt được có cho đoàn tụ cũng không hạnh phúc. Nên áp dụng Điều 51, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị xử cho chị Hoàng Thanh B được ly hôn với anh Hồ Công B. Về con chung, hiện đang do chị Hoàng Thanh B nuôi dưỡng chăm sóc; căn cứ bản tự trình bày ngày 21-3-2023 của cháu Hồ Công V có nguyện vọng ở với mẹ. Nên áp dụng các Điều 81, 82, 83, 110, 116, 117, 118 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị giao cháu Hồ Công V, sinh ngày 09-01-2012 cho chị Hoàng Thanh B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; anh Hồ Công B không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do tại phiên tòa chị Hoàng Thanh B không yêu cầu.

Về án phí, quyền kháng cáo, đề nghị căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 217, 218, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc nguyên đơn phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn, do bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố L. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn theo Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa người làm chứng bà Vy Thị H vắng mặt, nhưng các đương sự vẫn đề nghị xét xử, căn cứ khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng Dân sự vẫn tiến hành xét xử vì đã có lời khai làm chứng trong hồ sơ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thanh B và anh Hồ Công B tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 04-12-2010 tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố L, nên hôn nhân giữa các đương sự là hợp pháp; trong quá trình chung sống, ban đầu hạnh phúc. Nhưng từ năm 2019 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Hồ Công B hay uống rượu, không dành nhiều thời gian chăm lo cho gia đình vợ, con dẫn đến thường xuyên cãi mắng, chửi nhau. Việc này chính anh Hồ Công B thừa nhận do tính chất công việc phải giao lưu tiếp khách uống rượu nên về muộn, trong lúc cãi nhau do say rượu không làm chủ bản thân có đánh chị Hoàng Thanh B, xác định nguyên nhân mâu thuẫn, vợ chồng không hạnh phúc xuất phát từ phía anh Hồ Công B. Nên tháng 5-2021 chị Hoàng Thanh B đã làm đơn xin ly hôn, khi Tòa án hòa giải khuyên nhủ đoàn tụ, chị Hoàng Thanh B đã rút đơn đoàn tụ để anh Hồ Công B có cơ hội thay đổi; tuy nhiên đã gần 2 năm ý thức trách nhiệm của anh Hồ Công B với vợ, con vẫn không thay đổi, vợ chồng sống ly thân từ tháng 8-2022 đến nay. Do mục đích hôn nhân không đạt được tháng 3-2023 chị Hoàng Thanh B tiếp tục

làm đơn xin ly hôn. Do vậy, yêu cầu được đoàn tụ của anh Hồ Công B là không phù hợp, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn, bất hòa vợ chồng xảy ra một thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được có đoàn tụ cũng không hạnh phúc, căn cứ Điều 51, 56, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị Hoàng Thanh B được ly hôn với anh Hồ Công B là phù hợp và có căn cứ.

[3] Về con chung, vợ chồng có 01 con chung là cháu Hồ Công V, sinh ngày 09-01-2012, hiện nay cháu đang ở với mẹ, qua ý kiến của con chung có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Tại phiên tòa anh Hồ Công B đề nghị Tòa quyết định dựa trên nguyện vọng của con chung. Căn cứ Điều 81, 82, 83 và Điều 110, 116, 117, 118 Luật hôn nhân và gia đình nên giao con chung cháu Hồ Công V cho chị Hoàng Thanh B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp có căn cứ; về cấp dưỡng nuôi con do chị Hoàng Thanh B không yêu cầu, nên anh Hồ Công B không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm con chung theo quy định.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều thừa nhận không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí, chị Hoàng Thanh B là nguyên đơn xin ly hôn, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn là phù hợp, có căn cứ pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 56, 57, 58; các Điều 81, 82, 83, 110 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 235, 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thanh B, xử:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thanh B được ly hôn với anh Hồ Công B. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 123, đăng ký ngày 04-12-2010 tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn).*

1.2. Về con chung:

Chị Hoàng Thanh B và anh Hồ Công B có 01 người con chung. Giao con chung cháu Hồ Công V, sinh ngày 09-01-2012 cho chị Hoàng Thanh B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Hồ Công B không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Hoàng Thanh B không yêu cầu; anh Hồ Công B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thanh B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Hoàng Thanh B đã nộp

theo biên lai thu số AA/2021/0001235 ngày 13-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKS nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- CC.THA DS thành phố Lạng Sơn;
- UBND xã H, TP L (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án + Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Xuân Tĩnh